

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG.**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23/01/2025.
V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thu Hương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hà Thị Thúy**.
2. Ông **Vũ An Quân**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**- Thư ký
Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà **Đỗ Văn Anh**- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 713/2024/TLST- HN&GD ngày 21 tháng 11 năm 2024 về việc “ Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Lê Thanh H**, sinh năm 1966.

ĐKKHKT: Khu Dân cư PT, phường TK, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Hiện cư trú: Số nhà 179 đường GP, khu dân cư PT, phường TK, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1966.

ĐKKHKT: Khu Dân cư PT, phường TK, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Hiện cư trú: Số nhà 179 đường GP, khu dân cư PT, phường TK, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Bà H, ông T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Nguyên đơn bà Lê Thanh H trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa thể hiện:

Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu thời gian khoảng 06 tháng hai bên gia đình có tổ chức cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã TK, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (nay là phường TK, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương) vào ngày 16/9/1988, do quá trình quản lý giấy tờ ông bà làm mất giấy đăng ký kết hôn nên bà và ông T đăng ký kết hôn lại vào ngày 22/4/2021 tại UBND phường TK, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn năm 1988 bà về sống chung cùng ông T và bố mẹ đẻ ông T tại thôn PT, TK. Khoảng năm 1991 vợ chồng ra ở tại quán bán hàng tạp hóa trước cổng Y tế xã (cũ). Đến năm 1994 bố mẹ chồng cho vợ chồng đất trên đất có 01 gian quán và đến năm 2000 vợ chồng xây nhà hai tầng và năm 2013 xây tầng 03 như hiện nay và ở từ đó cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được khoảng 27 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên tình cảm vợ chồng không khắc phục được, có dư luận bên ngoài ông T có quan hệ nam nữ, ông T về gây sự với bà dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng càng thẳng hơn. Bố mẹ, anh chị em gia đình hai bên và các con bà động viên khuyên bảo nhưng vợ chồng bà không khắc phục được mâu thuẫn. Tuy vợ chồng sống trong cùng một nhà nhưng vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Tháng 7/2023 bà đã làm đơn xin ly hôn ông T, quá trình giải quyết vụ án được Tòa án phân tích, động viên, bà đã rút đơn ly hôn về để vợ chồng có thời gian khắc phục mâu thuẫn, cải thiện tình cảm vợ chồng nhưng quá trình sống chung vợ chồng không còn tình cảm vẫn mâu thuẫn thường xuyên cãi vã nhau, ngày 03 tháng 11/2024 ông T gây sự đánh bà, con gái bà phải gọi Công an phường TK đến hòa giải nhắc nhở. Do vợ chồng không thể chung sống được và vẫn mâu thuẫn cãi vã nhau bản thân ông T vẫn còn dư luận quan hệ nam nữ không sửa chữa nên bà lại làm đơn xin ly hôn ông T lần 02. Quá trình giải quyết vụ án bà không thể sống chung cùng ông T được nữa mà bà đã về nhà bố mẹ đẻ ở TK ở và vợ chồng sống ly thân. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn mâu thuẫn trầm trọng không thể sống chung cùng ông T. Bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn T có 03 con chung là Nguyễn Thị Hải Yn, sinh ngày 17/11/1989, Nguyễn Thị Thúy Hg, sinh ngày 30/10/1996 và Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 09/01/2006. Các con đều đã trưởng thành, bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Vợ chồng tự giải quyết bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày tại biên bản lấy lời khai của ông và tại phiên tòa thể hiện: Ông và bà H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TK, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương (nay là phường TK, thành phố Hải Dương) ngày 16/9/1988. Do quá trình quản lý giấy chứng nhận kết hôn bị mất nên vợ chồng đi đăng ký kết hôn lại vào ngày 22/4/2021 tại UBND phường TK. Sau ngày tổ chức cưới vợ chồng sống tại địa chỉ trên cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2022 mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do ông đã về hưu có mở chung đầu tư mở công ty Nhật Nam do giám đốc bị bắt nên thất thoát 05 tỷ đồng. Do mất tiền vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bản thân bà H nghi ngờ ông quan hệ nam nữ là do công việc ông nghỉ hưu làm thêm nghề taxi khách hàng đa phần là phụ nữ nên bà H ghen dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn cãi cọ nhau. Mặc dù được hai bên gia đình hòa giải, các con động viên cuộc sống bình thường. Năm 2023 bà H làm đơn xin ly hôn ông sau đó rút đơn ly hôn. Tòa án đình chỉ vụ án. Từ khi rút đơn về cuộc sống vợ chồng bình thường. Đến khi gia đình ông có việc đón Mẹ Việt Nam anh hùng về quê đến ngày giỗ ông đóng tiền cho bác trưởng họ và bảo bà H đi ăn giỗ nhưng bà không đi ông có tát bà 02 cái vì bà H bảo: "Việc nhà ông ông lo chứ tôi không đi ăn" con trai tôi cháu Kh ở nhà có quay hình, gọi hai con gái về và báo Công an phường đến nhưng khi Công an đến nhà chỉ động viên hòa giải hai bên không lập biên bản gì đến tối bà H vẫn đi tập thể dục bình thường. Nay bà H tiếp tục làm đơn xin ly hôn ông lần 02. Hiện nay bà H không ở cùng ông mà về nhà bố mẹ đẻ ở cùng khu PT ở mới được gần 01 tháng. Ông có gọi điện bảo bà về sống cùng ông nhưng bà H bảo đi khám bệnh ở trên Hà Nội với cháu nên không về nhà và ông không đón bà H về nhà. Nay bà H làm đơn xin ly hôn ông. Ông không đồng ý ly hôn mong Tòa án giải quyết cho vợ chồng về đoàn tụ gia đình.

Về con chung: Ông và bà Lê Thanh H có 03 con chung là Nguyễn Thị Hải Yn, sinh ngày 17/11/1989, Nguyễn Thị Thúy Hg, sinh ngày 30/10/1996 và Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 09/01/2006. Hiện nay 03 con đã trưởng thành ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhà đất ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng có nợ chung ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công sức: Ông không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông T không có yêu cầu phản tố.

*Tòa án xác minh tại địa phương nơi ông và Bà H cư trú thể hiện: Bà H, ông T là người sinh sống tại khu DC PT, phường TK, ông bà có đăng ký kết hôn tại phường TK năm 1988. Vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn Ông bà không báo và nhờ chính quyền địa phương hòa giải. Qua nắm bắt thông tin khu dân cư ông T, bà H có mâu thuẫn, bà H đã làm đơn xin ly hôn ông T sau đó bà H rút đơn ly hôn. Nay

bà H lại tiếp tục làm đơn xin ly hôn ông T lần 02 đề nghị Tòa án căn cứ đơn khởi kiện của bà H để xem xét và giải quyết vụ án theo quy định pháp luật

*Tòa án lấy lời khai của ông Lê Xuân T là bố đẻ bà Hương thể hiện:

Chị H, anh T kết hôn vào năm 1988 tại UBND xã TK, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, sau đó đăng ký kết hôn lại vào năm 2021 tại UBND phường TK. Sau khi kết hôn chị H về sống chung với anh T cùng bố mẹ anh T tại nhà đất của bố mẹ đẻ anh T. Sau một thời gian bố mẹ anh T cho đất anh T, chị H và vợ chồng đã xây nhà và sinh sống tại địa chỉ số 179 đường GP, khu DC PT, phường TK, thành phố Hải Dương từ đó cho đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 27 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung. Dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi vã, đánh nhau việc vợ chồng mâu thuẫn ông không chứng kiến nhưng được người trong khu có trao đổi lại cho ông nên ông biết. Bản thân chị Hương không muốn làm phiền với ông và gia đình nên chị Hương không trao đổi việc mâu thuẫn và nhiều lần anh T sang thấp hươg và xin lỗi ông và gia đình ông khi hai vợ chồng mâu thuẫn. Do mâu thuẫn chị H đã làm đơn xin ly hôn anh T năm 2023 và sau đó chị H rút đơn ly hôn. Tòa án đình chỉ vụ án. Sau khi rút đơn ly hôn chị H và anh T vẫn sống chung cùng nhà nhưng vẫn có mâu thuẫn cãi, đánh nhau. Nên chị H lại làm đơn ly hôn tiếp anh T lần 2. Hiện chị H về nhà ông ở không ở chung cùng anh T. Nay chị H xin ly hôn anh T việc tình cảm do anh chị quyết định. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Tòa án lấy lời khai của các con ông T, bà H: Chị Yn, chị Hg, anh Kh thể hiện: Mẹ tôi (H) và bố (T) có quan hệ là vợ chồng. Trong thời gian bố mẹ chung sống chúng tôi đã được chứng kiến bố và mẹ hay có mâu thuẫn cãi vã nhau, nhiều lần bố có đánh mẹ và có dư luận bố có quan hệ nam nữ nhưng vì thương các con nên mẹ chúng tôi nhẫn nhịn chịu đựng. Chúng tôi ở gần với bố mẹ nên khi bố mẹ mâu thuẫn chúng tôi đều biết và có khuyên hai bố mẹ nhưng tình cảm của bố và mẹ không khắc phục. Do mâu thuẫn mẹ tôi (H) đã làm đơn xin ly hôn bố tôi vào tháng 7/2023 việc xin ly hôn bố chúng tôi có biết và cũng để cho bố tôi có cơ hội sửa chữa bản thân mình mẹ tôi rút đơn ly hôn. nhưng từ khi mẹ tôi rút đơn ly hôn đến nay được hơn một năm bố mẹ sống chung nhưng bố mẹ vẫn mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bố tôi nợ nần, vẫn còn dư luận quan hệ nam nữ. Bố tôi đánh mẹ vào ngày 03/11/2024 trực tiếp tôi là (Yn) có báo Công an phường đến giải quyết nhưng Công an có đến nhà tôi bố mẹ tôi không lập văn bản gì chỉ giải thích cho bố mẹ tôi. Việc chứng kiến bố tôi đánh mẹ tôi có em trai tôi là Nguyễn Quốc Kh trực tiếp chứng kiến. Chúng tôi đến hòa giải cho bố mẹ. Do có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống mẹ tôi không chịu được nữa lên mẹ tôi làm đơn xin ly hôn bố tôi tiếp lần 02. Việc mẹ tôi (H) làm đơn xin ly hôn bố tôi, chúng tôi xác định bố mẹ có mâu thuẫn. Việc tình cảm do bố mẹ quyết định. Chúng tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương phát biểu ý kiến:** Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX), Th- ký phiên tòa, ng- ời tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tr- ớc thời điểm HĐXX nghị án, đã thực hiện đúng trình tự quy định của Luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành quy định BLTTDS vắng mặt gây khó khăn trong quá trình giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: □p dụng Điều 08, 09, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt BLTTDS); Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp , quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H xử cho bà Lê Thanh H được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Bà H, ông T có 03 con chung là Nguyễn Thị Hải Yn, sinh ngày 17/11/1989, Nguyễn Thị Thúy Hg, sinh ngày 30/10/1996 và Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 09/01/2006. Hiện nay 03 con đã trưởng thành không giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Không giải quyết.

Về án phí: Bà Lê Thanh H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Lê Thanh H xin ly hôn ông Nguyễn Văn T. Ông T có đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Số 179 đường GP, KDC PT, phường TK, thành phố Hải Dương. Do vậy thẩm quyền giải quyết vụ án Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương.

[2] Bà Lê Thanh H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn lại tại UBND phường TK, thành phố Hải Dương vào ngày 22/4/2021 là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày kết hôn bà H về sống chung cùng ông T tại gia đình ông T sau đó bố mẹ đẻ ông T cho vợ chồng nhà đất, vợ chồng xây nhà và ở từ đó cho đến nay. Vợ chồng hòa thuận thời gian khoảng 27 năm phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống không tìm được tiếng nói chung bản thân ông T có dư luận quan hệ nam nữ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau nên bà H làm đơn xin ly hôn ông T lần 1 vào tháng 7/2023 sau đó bà rút đơn ly hôn, Tòa án đình chỉ vụ án. Sau khi bà rút đơn ly hôn vợ chồng về sống chung nhưng không có hạnh phúc, ông T vẫn có dư luận quan hệ nam nữ vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn. Do mâu thuẫn có lần ông T đánh bà các con phải gọi Công an phường đến nhà giải quyết nhưng Công an phường chỉ hòa giải không lập văn bản gì. Vợ chồng sống ly thân không còn quan hệ tình cảm. Nay bà H xác định tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông T.

Ông T trình bày: Vợ chồng có thời gian hòa thuận. Vợ chồng đã có mâu thuẫn do ông làm kinh tế đóng góp cổ phần bị mất 05 tỷ đồng dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Bà H ghen nghi ngờ ông có quan hệ nam nữ dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Ông có đánh bà Công an phường đến hòa giải là do bên họ gia đình ông có đón mẹ Việt Nam anh hùng và đến ngày giỗ ông đóng tiền bảo bà đi ăn cỗ nhưng bà nói: "Họ nhà ông ông đi tôi không đi". Nay ông xác định có lỗi đến đâu ông sửa đến đó ông không đồng ý ly hôn.

Tòa án xác minh tại địa phương nơi ông T, bà H cư trú và ý kiến của gia đình bố đẻ bà H, các con ông T, bà H Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX) nhận thấy: Bà H, ông T quá trình chung sống có mâu thuẫn. Bà H đã làm đơn xin ly hôn ông T vào tháng 7/2023 sau đó bà rút đơn Tòa án đình chỉ vụ án và vợ chồng về sống chung nhưng quá trình sống chung vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn. Bà H, các con trình bày ông T có dư luận quan hệ nam nữ dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn. Ông T đánh bà H các con báo Công an phường đến giải quyết. Do mâu thuẫn không còn tình cảm bà H làm đơn ly hôn ông T tiếp lần 02. Bà H, ông T sống ly thân, bà H về nhà bố đẻ ở không ai quan tâm đến tình cảm của nhau. Do vậy HĐXX xét thấy bà H ông T tình cảm vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H và không chấp nhận việc ông T xin đoàn tụ. HĐXX xử cho bà H được ly hôn ông T theo Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Bà H và ông T có 03 con chung Nguyễn Thị Hải Yn, sinh ngày 17/11/1989, Nguyễn Thị Thúy Hg, sinh ngày 30/10/1996 và Nguyễn Quốc Kh, sinh ngày 09/01/2006. Các con đều đã trưởng thành Tòa án không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy HĐXX không giải quyết

[5] Về án phí: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ đối trừ tiền tạm ứng án phí bà Hương đã nộp là 300.000đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, án phí, lệ phí Tòa án.

- Xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thanh H xin ly hôn ông Nguyễn Văn T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lê Thanh H được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Bà H và ông T có 03 con chung Nguyễn Thị Hải Yn, sinh ngày 17/11/1989, Nguyễn Thị Thúy Hg, sinh ngày 30/10/1996 và Nguyễn Quốc

Kh, sinh ngày 09/01/2006. Các con đều đã trưởng thành Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Bà H, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thanh H phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn được đối trừ 300.000đ vào khoản tiền 300.000đ do bà H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000877 ngày 14/11/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương; bà Lê Thanh H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Bà H, ông T có mặt đ- ọc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKS TP Hải D- ơng;
- Các đ- ơng sự;
- UBND phường Thạch Khôi, thành phố Hải Dương (để ghi sổ hộ tịch);
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Hải D- ơng;
- L- u hồ sơ.
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thu H- ơng